

Số: 5290 /QĐ-UBND

Hà Nội, ngày 09 tháng 10 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

### VỀ VIỆC BAN HÀNH GIÁ VÉ VẬN CHUYỂN HÀNH KHÁCH CÔNG CỘNG BẰNG XE BUÝT CÓ TRỢ GIÁ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

#### ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19/6/2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương số 47/2019 ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015;

Căn cứ Luật giá số 16/2023/QH15 ngày 19/6/2023;

Căn cứ Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá;

Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;

Căn cứ Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17/01/2020 của Chính phủ về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô;

Căn cứ Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT ngày 29/5/2020 của Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức, quản lý hoạt động kinh doanh vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ;

Căn cứ Thông tư 45/2024/TT-BTC ngày 01/7/2024 của Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung hàng hóa, dịch vụ;

Căn cứ Quyết định số 36/2017/QĐ-UBND ngày 14/11/2017 của UBND thành phố Hà Nội về việc ban hành một số quy định quản lý Nhà nước về giá trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Căn cứ Nghị quyết số 07/2019/NQ-HĐND ngày 10/7/2019 của HĐND thành phố Hà Nội về việc ưu tiên phát triển hệ thống vận tải hành khách công cộng khối lượng lớn khuyến khích đầu tư xây dựng, khai thác bến xe, bãi đỗ xe ô tô và các phương tiện cơ giới khác; áp dụng công nghệ cao trong quản lý, điều hành hệ thống giao thông vận tải;

Theo đề nghị của Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 882/TTr-SGTVT ngày 16/8/2024 về việc ban hành giá vé vận chuyển hành khách công cộng bằng xe buýt có trợ giá trên địa bàn thành phố Hà Nội và Văn bản số 5935/SGTVT-KHTC ngày 20/9/2024 về việc đề xuất thời gian điều chỉnh giá vé vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt có trợ giá trên địa bàn thành phố Hà Nội.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành giá vé vận chuyển hành khách công cộng bằng xe buýt có trợ giá trên địa bàn thành phố Hà Nội theo phụ lục chi tiết đính kèm.

**Điều 2.** Tổ chức thực hiện:

1. Sở Giao thông vận tải chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật và UBND Thành phố về tính chính xác, hợp pháp của các nội dung, tài liệu, số liệu và kết quả tính toán trong phương án giá trình phê duyệt theo quy định.

2. Giao Sở Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Cục Thuế thành phố Hà Nội hướng dẫn Trung tâm quản lý và điều hành giao thông thành phố Hà Nội và các đơn vị vận hành cung ứng dịch vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt có trợ giá trên địa bàn Thành phố thực hiện mức giá vé theo đúng đối tượng ghi tại Điều 1 Quyết định này và chấp hành đúng các quy định hiện hành của Nhà nước về quản lý vé, biên lai, ấn chỉ.

3. Trong quá trình thực hiện, giao Sở Giao thông vận tải chủ trì phối hợp với Sở Tài chính và đơn vị liên quan thường xuyên rà soát các nội dung còn chưa hợp lý (nếu có), tổng hợp, tham mưu, báo cáo UBND Thành phố xem xét, điều chỉnh, bổ sung kịp thời.

**Điều 3.** Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. Giá vé vận chuyển hành khách công cộng bằng xe buýt có trợ giá trên địa bàn thành phố Hà Nội được áp dụng từ ngày 01/11/2024. Các Quyết định số: 18/2014/QĐ-UBND ngày 21/4/2014 của UBND Thành phố về việc phê duyệt phương án giá vé vận chuyển hành khách công cộng bằng xe buýt có trợ giá trên địa bàn thành phố Hà Nội; Quyết định số 20/2019/QĐ-UBND của UBND Thành phố ngày 18/10/2019 về việc sửa đổi điểm a Khoản 2 Điều 1 Quyết định số 18/2014/QĐ-UBND ngày 21/4/2014 của UBND Thành phố về việc phê duyệt phương án giá vé vận chuyển hành khách công cộng bằng xe buýt có trợ giá trên địa bàn thành phố Hà Nội hết hiệu lực kể từ ngày 01/11/2024.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc các Sở: Tài chính, Giao thông vận tải, Kế hoạch và Đầu tư, Lao động - Thương binh và Xã hội, Cục trưởng Cục Thuế thành phố Hà Nội; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Hà Nội; Các đơn vị tham gia vận tải hành khách công cộng trên địa bàn Thành phố và các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Bộ Tài chính;
- TT Thành ủy, TT HĐND Thành phố;
- Cổng thông tin điện tử Chính Phủ;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các Phó Chủ tịch UBND Thành phố;
- Báo Hà Nội mới, Báo KT&ĐT;
- VPUBTP: Các PCVP; các phòng chuyên môn;
- Trung tâm thông tin điện tử TP;
- Lưu VT, ĐT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Mạnh Quyền**

**PHỤ LỤC GIÁ VÉ DỊCH VỤ VẬN TẢI HÀNH KHÁCH CÔNG CỘNG BẰNG XE BUÝT CÓ TRỢ GIÁ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**



(Kèm theo quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội)

**1. Bảng giá vé tháng xe buýt:**

Đối tượng		Giá vé áp dụng
a. Giá vé tháng bán cho đối tượng ưu tiên bao gồm: học sinh phổ thông, sinh viên các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp, dạy nghề (không kể hệ đào tạo vừa học vừa làm), công nhân các khu công nghiệp.	01 tuyến	70 000đ/vé/tháng
	Liên tuyến ưu tiên	140 000đ/vé/tháng
b. Giá vé tháng bán cho các đối tượng mua theo hình thức tập thể từ 30 người trở lên	01 tuyến tập thể	100 000đ/vé/tháng
	Liên tuyến tập thể	200 000đ/vé/tháng
c. Giá vé tháng bán cho các đối tượng không ưu tiên (đối tượng khác)	01 tuyến	140 000đ/vé/tháng
	Liên tuyến	280 000đ/vé/tháng

**2. Bảng giá vé lượt xe buýt:**

Cự ly tuyến xe buýt	Mức giá áp dụng
Giá vé bán các tuyến có cự ly dưới <15km	8.000đ/vé/lượt
Giá vé bán các tuyến có cự ly từ 15km đến dưới <25km	10.000đ/vé/lượt
Giá vé bán các tuyến có cự ly từ 25km đến dưới < 30km	12.000đ/vé/lượt
Giá vé bán các tuyến có cự ly từ 30km đến dưới < 40km	15.000đ/vé/lượt
Giá vé bán các tuyến có cự ly từ 40km trở lên	20.000đ/vé/lượt

**3. Đối tượng được miễn tiền vé:**

Miễn tiền vé cho các đối tượng ưu tiên: người có công, người cao tuổi, người khuyết tật, trẻ em dưới 6 tuổi, nhân khẩu thuộc hộ nghèo.

*Ghi chú: Giá vé tháng, vé lượt nêu trên đã bao gồm tiền bảo hiểm thân thể hành khách đi xe; áp dụng cho tất cả các tuyến xe buýt có trợ giá và các khoản chi phí trung gian thanh toán (nếu có).*